

L6-35 · Đáp án và hướng dẫn tự kiểm

Năm bài do Cùng Học Toán tự biên soạn cho học sinh lớp 6. Chọn bài theo tiền đề, không phải lịch năm ngày bắt buộc.

Tự thử trước khi mở đáp án. Ghi riêng phần đã gọi hoặc làm mẫu; chia nhỏ khi cần. Hoạt động có đồ dùng phải được thực hiện thật mới ghi kết quả.

Chuẩn bị, cách học và lưu ý chung cho năm bài

Chuẩn bị: Giấy riêng, bút, thước thẳng, ê ke, compa và thước đo góc khi đề cần; không lấy pixel trên màn hình làm số đo cm.

Cách tổ chức: Đọc đủ dữ kiện và điều cần tìm, tự thử trước khi mở hướng dẫn. Ghi căn cứ, điều kiện và đơn vị khi có.

Cách tổ chức: Khi đề yêu cầu vẽ hoặc kẻ bảng trên giấy riêng, thực hiện ở đó; vùng viết trong phiếu dùng để ghi kết quả và cách kiểm. Có thể chia nhỏ hoạt động rồi nghỉ.

Lưu ý: Chấp nhận cách làm khác đúng điều kiện. Với hình vẽ, kiểm quan hệ đã yêu cầu, không chỉ nhìn hình có vẻ giống.

Lưu ý: Với hoạt động thực, ghi kết quả đã làm và phần được hướng dẫn. Nếu chưa thực hiện, ghi kế hoạch hoặc “chưa làm”, không điền số liệu giả thành quan sát thật.

Bài 1. Nhận một điểm nằm giữa hai điểm

Mục tiêu: Nhận điểm nằm giữa hai điểm phân biệt và giữ điều kiện thẳng hàng.

Ví dụ đã giải: B nằm giữa A,C khi ba điểm phân biệt thẳng hàng và B ở trong đoạn nối A,C. Chỉ việc ở gần giữa trên trang giấy không đủ.

1. Trong hình, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Nêu cả điều kiện thẳng hàng.

Đáp án / ghi nhận: B nằm giữa A,C; ba điểm A,B,C thẳng hàng.

Bài 1 (tiếp)

2. Nếu B nằm giữa A,C thì A có nằm giữa B,C không?

Đáp án / ghi nhận: Không; thứ tự A-B-C hoặc C-B-A đều đặt B ở giữa.

3. Ba điểm A,B,C không thẳng hàng, B nhìn nằm ở khoảng giữa trang giấy. Có gọi B nằm giữa A,C theo hình học được không?

Đáp án / ghi nhận: Không. Khái niệm nằm giữa ở đây đòi ba điểm cùng một đường thẳng.

4. Trên giấy riêng đặt M giữa P,Q. Liệt kê hai cách đọc thứ tự từ hai phía.

Đáp án / ghi nhận: P-M-Q và Q-M-P; hai cách đọc mô tả cùng vị trí M nằm giữa.

Bài 2. Đọc thứ tự ba điểm thẳng hàng

Mục tiêu: Đọc quan hệ nằm giữa mà không phụ thuộc chiều nhìn.

Ví dụ đã giải: Đổi chiều đọc A-B-C thành C-B-A không đổi việc B nằm giữa. Nhưng A-C-B là một quan hệ khác.

1. Với hình, đọc thứ tự từ trái qua phải rồi từ phải qua trái. Ai nằm giữa?

Đáp án / ghi nhận: R-Q-P; P-Q-R; Q nằm giữa R,P.

2. Biết N nằm giữa M,P. Viết một thứ tự hợp lệ bắt đầu từ P.

Đáp án / ghi nhận: P-N-M.

3. Bạn nói điểm ở bên trái luôn là điểm nằm giữa. Cho một thứ tự ba điểm để bác bỏ.

Đáp án / ghi nhận: Ví dụ A-B-C: điểm bên trái là A nhưng B nằm giữa. Phải xét vị trí giữa hai điểm, không chọn theo một phía cố định.

4. Nếu có thứ tự A-M-N-B trên cùng đường thẳng, những điểm nào nằm giữa A,B?

Đáp án / ghi nhận: M và N đều nằm giữa A,B; không đòi chỉ có một điểm trong đoạn.

Bài 3. Nhận tia, gốc tia và hướng kéo dài

Mục tiêu: Nhận tia gồm gốc và một hướng kéo dài, phân biệt với đoạn.

Ví dụ đã giải: Với O khác A , tia OA gồm O và phần đường thẳng từ O đi qua A rồi kéo dài tiếp về phía đó. Trong tên tia, chữ đầu chỉ gốc; tia OA và AO không trùng nhau khi đổi gốc từ O sang A .

1. Trong hình tia, gốc là điểm nào? Tia OA có chứa B không?

Đáp án / ghi nhận: Gốc O ; tia OA chứa B vì B cùng phía A đối với O .

2. Tia OA có dừng lại ở A như đoạn OA không?

Đáp án / ghi nhận: Không; tia kéo dài tiếp từ A theo hướng đã chọn.

3. Hai tên OA và AO có cùng chữ O, A . Vì sao chưa thể kết luận hai tia trùng nhau?

Đáp án / ghi nhận: Tia OA có gốc O còn tia AO có gốc A . Khi O khác A , hai tia có gốc khác nên không trùng nhau.

4. Vẽ tia Mx trên giấy riêng rồi đặt N thuộc tia, N khác M . Ghi gốc và hướng tia.

Đáp án / ghi nhận: Gốc M ; hướng từ M qua N và kéo dài tiếp. Chấp nhận ký hiệu MN cho cùng tia khi N đã chọn đúng hướng.

Bài 4. Phân biệt hai tia trùng nhau và đối nhau

Mục tiêu: Nhận hai tia trùng nhau và hai tia đối nhau theo gốc và hướng.

Ví dụ đã giải: Hai tia đối nhau có chung gốc và tạo thành một đường thẳng. Hai tia trùng nhau có cùng gốc và cùng hướng; không chỉ cùng nằm trên một đường thẳng.

1. Trong hình O nằm giữa A, B . Hai tia OA và OB có quan hệ gì?

Đáp án / ghi nhận: Là hai tia đối nhau: chung gốc O , hai hướng ngược trên cùng đường thẳng.

Bài 4 (tiếp)

2. Nếu $O-A-B$ theo thứ tự trên một đường, hai tia OA và OB có trùng nhau không?

Đáp án / ghi nhận: Có; cùng gốc O , A và B ở cùng phía O .

3. Bạn vẽ hai tia có gốc khác nhau rồi gọi là đối nhau vì mũi tên ngược hướng. Điều kiện nào chưa thỏa?

Đáp án / ghi nhận: Hai tia đối nhau phải có chung gốc; mũi tên ngược hướng nhưng khác gốc chưa đủ.

4. Nếu O nằm giữa A, B , hai tia AO và AB trùng nhau hay đối nhau?

Đáp án / ghi nhận: Trùng nhau: cùng gốc A , đi qua O rồi B theo một hướng. Không nhầm với cặp OA, OB có gốc O .

Bài 5. Kiểm quan hệ điểm, tia và đường thẳng

Mục tiêu: Kiểm các quan hệ điểm, đường, tia khi tên và hướng thay đổi.

Ví dụ đã giải: Với ba điểm phân biệt theo thứ tự $A-O-B$ trên một đường thẳng, đường thẳng AB và BA là một; tia OA và OB đối nhau; tia AO và AB trùng nhau. Cần đọc đúng gốc mỗi tia.

1. Biết ba điểm phân biệt theo thứ tự $A-O-B$ trên một đường thẳng. Tia BO có chứa A không?

Đáp án / ghi nhận: Có; từ B đi qua O theo hướng về A .

2. Cũng với $A-O-B$, tia OB có chứa A không?

Đáp án / ghi nhận: Không; A ở phía đối diện B đối với gốc O .

3. Bạn ghi “đường thẳng AB chỉ có hai điểm A, B ”. Em sửa và liên hệ với đoạn AB .

Đáp án / ghi nhận: Đường thẳng AB có các điểm kéo dài vô hạn về hai phía; đoạn AB cũng có mọi điểm nằm giữa A, B cùng hai đầu mút, không chỉ hai điểm.

4. Trên giấy riêng vẽ ba điểm phân biệt theo thứ tự $X-M-Y$ trên một đường thẳng. Viết một cặp tia đối nhau, một cặp tia trùng nhau và kiểm gốc mỗi cặp.

Đáp án / ghi nhận: Ví dụ MX và MY đối nhau, XM và XY trùng nhau. Ghi rõ cặp đối chung gốc M , cặp trùng chung gốc X .